

Mọi người đều biết rằng Phủ Cao Ủy Tị Nạn LHQ (UNHCR) được sản sinh là do nhu cầu nhân đạo và cấp bách của loài người trong một thế giới phức tạp nhiều mâu sắc chính trị và các cuộc chiến nội ngoại gây tang thương chết chóc cho nhân loại. Những nạn nhân của các chế độ chính trị khác nhau hoặc các cuộc chiến tranh đã được cơ quan LHQ giao trọng trách cho Phủ Cao Ủy Tị nạn nhằm mục đích:

- Cứu giúp họ để tạm thời đưa họ vượt qua cơn nguy khốn.

- Ôn định đời sống ngắn hạn hoặc dài hạn cho họ.

Trên đây chỉ là một ý niệm khái quát về vai trò và nhiệm vụ của Phủ Cao Ủy Tị nạn LHQ (UNHCR).

Cuộc chiến Quốc-Cộng ở Việt Nam tạm thời kết thúc vào năm 1975 đã gây nên một làn sóng tị nạn khổng lồ tràn ra ngoài biên Đông và các nước láng giềng. Làn sóng đó vẫn tiếp tục dâng cao cho đến những năm đầu của thập niên 1990 khiến cả thế giới sửng sò, thương tâm. Theo những số liệu do chính cơ quan LHQ thu thập, ngày nay có hơn 2 triệu người Việt sống lưu vong ở khắp nơi trên thế giới, chưa kể hơn 500.000 người đã bỏ mình ở rừng sâu biên giới Việt-Miễn-Lào-Thái và nhất là ở biển Đông; ngoài ra hiện còn khoảng 55.000 người bị kẹt lại ở các trại tị nạn Đông Nam Á.

Theo đúng định nghĩa về người tị nạn do LHQ đưa ra thì những người VN vượt biên vượt biển đều là những người tị nạn. Họ là những người trốn chạy chế độ Cộng sản, do những "dinh cao trí tuệ" ở Bắc Bộ Phủ Hanoi áp đặt lên phần đất phía Nam vĩ tuyến 17 sau ngày 30/4/75. Họ là những nạn nhân của sự áp bức, bóc lột, khủng bố và đe dọa đến sinh mạng triển miên của một chế độ Cộng sản sát máu, độc đảng, vô nhân. Vì vậy, trước thời kỳ 1988, họ đương nhiên được công nhận quyền tị nạn khi vượt thoát được đến các nước tạm dung. Nhưng làn sóng tị nạn VN mỗi ngày một dâng cao. Vào năm 1990, có thời kỳ con số thuyền nhân VN lên đến 250.000 người ở trên toàn vùng Đông Nam Á. Con số khổng lồ đó càng ngày càng gây khó khăn, không những cho Phủ Cao Ủy tị nạn LHQ mà còn cho cả thế giới, nhất là các nước tạm dung (asylum countries), về các mặt điều hành, quản lý, đời sống... Bên cạnh đó, theo như một số các viên chức của Cao Ủy tị nạn LHQ nhận định, có một số tị nạn VN, sau một thời gian ngắn định cư ở nước thứ ba, lại "áo mũ xênh xang, về làng", quên hẳn thân phận tị nạn, quên hẳn những gì đã khai báo ở các trại tạm dung để được công nhận quyền tị nạn. Vì những lý do đó, các nước trên thế giới (gồm một số nước thành viên LHQ, một số nước có trại tạm dung ở Đông Nam Á và một số nước quan tâm đến vấn đề tị nạn, tổng cộng khoảng 77 nước) đã họp tại Geneve vào năm 1989 và đề ra một luật mới về tị nạn mà ngày nay chúng ta quen gọi là chương trình CPA (Comprehensive Plan of Actions, tạm dịch là Kế Hoạch Hành Động Toàn Diện). Kế hoạch này tuy được ra đời vào tháng 6/89 nhưng lại có hiệu lực vào các thời gian khác nhau ở các nước tạm dung. Thí dụ ở Hongkong, CPA có hiệu lực từ 10/6/1988, còn ở các nước khác thì có hiệu lực từ 14/3/89. Mục đích của thế giới khi cho ra đời CPA, LHQ có nói rõ:

1. Chận đứng làn sóng tị nạn hỗn tạp vì trong đó có rất nhiều thành phần di tị nạn chỉ vì lý do kinh tế.
2. Thanh lọc người tị nạn để chọn ra người tị nạn chân chính theo đúng định nghĩa về tị nạn của LHQ. Những người không phải là tị nạn phải hồi hương.
3. Bảo vệ, duy trì danh nghĩa và quyền lợi của người tị nạn.

Phải nói ngay rằng, Phủ Cao Ủy Tị Nạn LHQ đã đạt được phần lớn mục đích của CPA. Chính vì vậy, những tai tiếng, oan khiên đã nảy sinh từ CPA, triển miên kéo dài và trở thành thảm trạng chỉ dành riêng cho tị nạn VN.

Những người có lương tri, không ai chối cãi được mục đích cao cả, tốt đẹp của CPA để bảo vệ chân lý người tị nạn. Nhưng quá trình tiến hành và thực hiện của CPA, từ Phủ Cao Ủy Tị nạn LHQ đến chính phủ ở các nước tạm dung đã phạm nhiều sai, lầm trầm trọng dẫn đến thảm cảnh mà thuyền nhân VN phải chịu đựng ở các trại tị nạn Đông Nam Á như ngày hôm nay. Những sai lầm đó, phát nguồn từ nhiều nguyên nhân, tựu trung có những nguyên nhân chính sau đây:

* Sai lầm trong thanh lọc, dẫn đến những oan khiên bất công.

* Phủ Tị nạn LHQ không làm đúng thiên chức của mình.

* Có định kiến thiên lệch, hời lợt, tham nhũng, hời mai quyền thế...

Để dẫn chứng, người viết xin được trình bày như sau:

I. NHỮNG SAI LẦM BẤT CÔNG TRONG VẤN ĐỀ THANH LỌC THUYỀN NHÂN VN:

CPA dựa vào hai đạo luật căn bản về tị nạn: Công Ước Geneve 1951 (the 1951 UN Convention) và Thỏa Ước 1967 về tị nạn (the 1967 Protocol on Refugees) để định nghĩa người tị nạn như sau:

1. NGƯỜI TỊ NẠN LÀ MỘT NGƯỜI CÓ MỐI LO SỢ CHÍNH ĐÁNG BỞI BỊ DẪN ÁP.

Quyền tị nạn chỉ dùng để bảo vệ người bị dẫn áp, không dùng để che chở cho người bỏ nước ra đi vì phiếu lưu, hoặc đi tìm kiếm một tương lai và một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Sau đó, CPA định nghĩa sự dẫn áp như sau: "Sự dẫn áp là TÍNH MẠNG hoặc SỰ TỰ DO của một người bị đe dọa bởi một trong 5 lý do: dân tộc, tôn giáo, quốc tịch, tư tưởng chính trị, thành viên trong một nhóm hay một xã hội đặc biệt".

Trên giấy trắng mực đen thì người tị nạn được định nghĩa như thế.

Nhưng trên thực tế, những người hữu trách đã không áp dụng đúng luật quốc tế về tị nạn. Trong tiến trình thanh lọc thuyền nhân VN, những nguyên nhân sau đây đã dẫn đến những sai lầm trầm trọng:

a. Cao Ủy tị nạn không phụ trách thanh lọc trực tiếp. Có nơi, việc thanh lọc hoàn toàn giao cho các viên chức của chính quyền nước tạm dung, những kẻ chưa được trang bị đầy đủ kiến thức chuyên môn, nhất là sự hiểu biết về luật tị nạn quốc tế. Như ở Thái Lan, các viên chức trong Bộ Nội Vụ (MOI) Thái trực tiếp thanh lọc thuyền nhân VN, nhân viên Cao Ủy chỉ là "quan sát viên".

b. Nhân viên chịu trách nhiệm thanh lọc có nhiều thành kiến không tốt đối với tị nạn VN, từ đó có ác cảm với thuyền nhân VN để rồi đi tới những phán quyết thiên lệch.

c. Nhân viên thanh lọc không hiểu lịch sử VN, có kiến thức rất hạn chế về con người Cộng sản, nhất là về cuộc chiến Quốc Cộng kéo dài hơn 30 năm ở VN.

d. Nhân viên thanh lọc thiếu tác phong, thiếu kiến thức chuyên môn. Ở các trại tị nạn, đã có nhiều chuyện "tiểu lâm" cười ra nước mắt trong vấn đề thanh lọc thuyền nhân VN, người viết xin đơn cử một thí dụ:

"Một sĩ quan QLVNCH bước vào phòng phỏng vấn. Nhân viên phỏng vấn hai chân gác lên bàn, miệng phì phèo điều thuốc. Ông ta không thèm đáp lại cái chào lễ phép của người tị nạn, cũng không mời ngồi, không nhìn tới nạn nhân đang đứng khép nép ở trước mặt, thản nhiên hỏi:

- Anh là sĩ quan hả, vậy anh cho biết giây botte đeo chậu có mấy lỗ?!

(Trời ơi, dường dường là một sĩ quan, có ai lại lăm lăm cầm di xem dôi giây có mấy lỗ!).

Sau đó hần hỏi tiếp:

- Anh cưới vợ năm... hả? Anh còn nhớ chiếc áo cưới vợ anh mặc bữa đó có mấy cái khuy không?!"

Đại khái là như thế. Nghĩa là nhân viên thanh lọc, không "thanh lọc" gì cả, họ chỉ cố ý dẫn dắt người tị nạn đi vào "cửa tử".

e. Bất đồng ngôn ngữ. Mặc dù trong các cuộc phỏng vấn thanh lọc đều có thông dịch viên, nhưng hời ơi, rất nhiều trường hợp chính thông dịch viên đó (cũng là người Việt tị nạn) lại về hùa với nhân viên thanh lọc (để kiếm điểm), cố tình dịch sai những gì mà người bị phỏng vấn trình bày, hoặc thông dịch viên lại là người địa phương chỉ biết nói sợ qua tiếng Việt. Như ở Thái Lan, thông dịch viên là những người sinh đẻ ở Thái biết nói tiếng Việt (vì cha ông là người Việt di cư qua Thái từ thập niên 20, 30), do đó đã không đủ sự hiểu biết để dịch hết

những gì người tị nạn trình bày nên đã dẫn đến nhiều trường hợp phải "cuồng ẩu", từ đó gây ra những sai lầm, oan khiên. Như đã trình bày ở trên, người tị nạn là người mà tính mạng hay sự tự do bị đe dọa bởi một trong 5 lý do. Nhưng khi ban hành quyết định cuối cùng, các nhân viên thanh lọc và Cao Ủy tị nạn đã không dựa vào một trong 5 lý do bị đàn áp đó. Họ đã đi ngược lại nội dung luật tị nạn do quốc tế ban hành như sau:

1. NGƯỜI TỊ NẠN LÀ NGƯỜI BỊ ĐÀN ÁP BỞI LÝ DO SẮC TỘC: Đó là những người Việt gốc Hoa, gốc Khmer, gốc Tây Nùng (người thiểu số miền Thượng Du Bắc Việt di cư hồi năm 1954). Xin đơn cử, nhân viên thanh lọc đã không biết gì về lịch sử VN, nên không biết gì về sắc tộc Tây Nùng. Là người VN, ai cũng biết rằng người thiểu số Tây Nùng là một dân tộc có tinh thần chống Cộng triệt để, họ đã dứt khoát hẳn với chế độ Cộng sản khi Hiệp định Geneve 1954 được ký kết để di cư vào Nam. Nay một lần nữa họ lại chứng tỏ lập trường dứt khoát với chế độ Hanoi: vượt biên. Nhưng 90% thuyền nhân VN thuộc sắc tộc Tây Nùng đã bị đánh rớt thanh lọc vì bị hiểu lầm là người Việt gốc Hoa di tị nạn kinh tế! Hiện nay, còn khoảng 2500 người tị nạn thuộc sắc tộc Tây Nùng ở các trại Đồng Nam Á. Những người này cương quyết bám trụ, phản đối cưỡng bách hồi hương.

2. NGƯỜI TỊ NẠN LÀ NGƯỜI BỊ ĐÀN ÁP BỞI LÝ DO TÔN GIÁO:

Cả thế giới đều biết rằng Cộng sản là một học thuyết vô thần. Sau khi chế độ Hanoi áp đặt ách thống trị trên toàn lãnh thổ VN, bọn chúng ra sức đàn áp các tôn giáo, bắt bớ trừng phạt những người hành đạo. Cho đến bây giờ, phong trào đấu tranh cho tự do tôn giáo vẫn sôi sục ở trong nước và đang được sự hỗ trợ, tán đồng của dư luận quốc tế. Nhưng lạ thay, các nhà tu hành tị nạn thuộc các tôn giáo như Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Hòa Hảo, Cao Đài... đã bị chính quyền địa phương và Cao Ủy tị nạn chụp cho bản án "tị nạn kinh tế" để đánh rớt họ. Điển hình là ở Thái Lan, Thượng Tọa Thích Trí Lãng thuộc Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất đã bị đánh rớt thanh lọc hai lần và còn bị dẩy ra một trại ở biên giới Thái-Miến. Mãi gần đây, nhờ sự can thiệp của Giáo Hội Phật Giáo Thế giới, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biên, các tổ chức nhân quyền và Cộng đồng người Việt hải ngoại, chính quyền Thái Lan phải miễn cưỡng cho Thượng Tọa Thích Trí Lãng hưởng quyền tị nạn. Hiện nay, ở các trại Đồng Nam Á vẫn còn nhiều tu sĩ bị bác quyền tị nạn và đang chờ cưỡng bách hồi hương. Sự lăm ngò trước thảm cảnh các tu sĩ bắt buộc đi phải đi tị nạn và các viên chức địa phương trắng trợn xé bỏ luật tị nạn do LHQ ban hành đã được Đại Đức Thích Thông Đạt (cựu thuyền nhân ở Philippines) trình bày trước lưỡng viện Quốc Hội Hoa Kỳ tháng vừa qua. Qua bản tham luận của Đại Đức Thích Thông Đạt, thế giới càng hiểu rõ hơn cái gọi là "sự thanh lọc" đối với thuyền nhân VN đã và đang được áp dụng ở các trại tị nạn Đồng Nam Á. Sau đây là danh sách các tu sĩ bị từ chối quyền tị nạn do Đại Đức Thích Thông Đạt đưa ra trước lưỡng viện Quốc Hội Mỹ (rất tiếc là chưa đầy đủ, xin các trại tị nạn cung cấp thêm để các Ủy Ban cứu Người vượt biên lập hồ sơ khiếu nại):

*TRẠI SIKIEW THAI LAN:

- | | |
|--------------------------------|-----------------------|
| 1. Thượng Tọa Thích Huyền Thâm | (Nguyễn Khắc Kiệm) |
| 2. Đại Đức Thích Giác Tâm | (Bùi Văn Quận) |
| 3. " Thích Minh Nghĩa | (Nguyễn Văn Sang) |
| 4. " Thích Thiên Tinh | (Huỳnh Văn Thanh) |
| 5. " Thích Kiến Tuệ | (Hoàng Văn Minh) |
| 6. " Thích Kiến Giác | (Nguyễn Trần Nam) |
| 7. " Thích Thông Hạnh | (Bùi Văn Dầu) |
| 8. " Thích Huệ Minh | (Lê Minh Đoàn) |
| 9. " Thích Pháp Lực | (Trương Ngọc Thắng) |
| 10. " Thích Pháp Độ | (Hoàng Minh Tuấn) |
| 11. Su Co Thích Nữ Kiên Không | (Trần Thị Thanh Loan) |
| 12. " Thích Nữ Như Tánh | (Hà Thị Lệnh) |
| 13. " Thích Nữ Tâm nguyên | (Lâm Lai Muôn) |

*TRẠI TAI A CHAU HONGKONG:

Dại Đức Thích Huệ Tâm (Hồ Do)

*TRAI TỊ NẠN PALAWAN PHILIPPINES:

Sư Cô Thích Nữ Diệu Thảo (Nguyễn Thị Tuyết Thu)

3. NGƯỜI TỊ NẠN LÀ NGƯỜI BỊ ĐÀN ÁP VÌ CÓ TƯ TƯỞNG VÀ LẬP TRƯỜNG CHÍNH TRI ĐỐI KHANG VỚI CHẾ ĐỘ HIỆN HÀNH:

Đó là trường hợp của những tù nhân chính trị, tù nhân lương tâm. Sau khi chế độ Cộng Hòa tại miền Nam bị sụp đổ, CSVN đã thắng tay dân áp, bắt bớ, giam cầm tất cả những ai có tư tưởng, lập trường đối kháng với bọn chúng. Điều đó quá rõ ràng. Giáo Sư Đoàn Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, ông Nguyễn Đình Huy và còn biết bao chiến sĩ đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền, nhân bản hiện vẫn còn bị giam giữ tại các nhà tù trung cổ của CSVN. Vậy mà khi những người tù chính trị đó vượt thoát khỏi địa ngục Cộng sản, họ lại bị thế giới tự do từ chối quyền tị nạn. Tại Thái Lan, viên chức thanh lọc đã thắng tay bác đơn xin tị nạn của một số lớn tù nhân chính trị với phán quyết cuối cùng rất "lạ lẫm quái đản": "đồng ý là anh bị bắt bớ giam cầm, nhưng sau khi được trả tự do, anh vẫn có thể sống bình thường như những người khác!". Rõ ràng họ đã giả mù giả điếc để không nhìn thấy rõ một thực tế phũ phàng là: nếu sau khi được trả tự do mà được sống bình thường như những người khác, những người tù chính trị đó đã không phải bỏ quê hương, xóm làng, mồ mả tổ tiên để ra đi tìm tự do, bất chấp mọi hiểm nguy chết chóc đang chờ đợi họ. Tại sao Phủ Tị nạn LHQ lại nhắm mắt lăm ngó trước những phán quyết bất công, vô lý, chà đạp lên luật lệ do chính LHQ và quốc tế công nhận?

Hiện nay, lực lượng đông đảo tù nhân chính trị ở các trại Đông Nam Á đang quyết liệt phản đối những sai lầm, bất công mà nước tạm dung và Cao Ủy Tị nạn LHQ dành cho họ, và việc bắt họ phải quay trở lại cái địa ngục Cộng sản mà họ đã liều chết để vượt thoát ra đi. Hậu quả thảm khốc chắc chắn không thể lường được khi thời hạn đóng cửa các trại tị nạn đã gần kề và Phủ Cao Ủy Tị nạn LHQ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với những thảm cảnh đã, đang và sẽ xảy ra.

4. NGƯỜI TỊ NẠN LÀ NGƯỜI BỊ ĐÀN ÁP VÌ LÀ THÀNH VIÊN TRONG MỘT NHÓM HAY MỘT XÃ HỘI ĐẶC BIỆT:

Về điều khoản này, các văn bản của LHQ chỉ rõ ràng là:

-Cựu quân nhân QLVNCH

-Công chức trong chính phủ VNCH

-Những người giúp việc hoặc hợp tác với Mỹ trước năm 1975

-Địa chủ

-Tư sản

-Vợ chồng con cái của những thành phần kể trên.

Theo tinh thần của điều khoản này, người nào chứng minh được mình thuộc một trong các thành phần kể trên và đã bị đàn áp (theo CPA tức là bị đe dọa đến tính mạng và sự tự do) thì sẽ được cấp quyền tị nạn. Nhưng trên thực tế, trong số 55.000 thuyền nhân VN hiện còn kẹt ở các trại Đông Nam Á (không kể một số lớn đã bị rớt thanh lọc oan uổng và bị buộc phải hồi hương), có đến 40% thuộc các thành phần kể trên đã bị tước quyền tị nạn. Tỷ lệ 40% là con số chưa được thống kê đầy đủ. Người viết nghĩ rằng con số này có thể cao hơn. Điều đó chứng minh cách thức lăm việc vô cùng tắc trách, chiếu lệ của các nhân viên hữu trách. Ở trại Sikiew Thái Lan, anh Nguyễn Văn H., cựu Trung Úy QLVNCH bị đánh rớt thanh lọc. Anh lên khiếu nại thì được trả lời: "Đồng ý anh là sĩ quan và có di cải tạo, nhưng anh không bị nguy hiểm đến tính mạng!". Những trường hợp như anh H. đầy dẫy ở các trại tị nạn. Điều đó quy trách nhiệm vào ai nếu không là Phủ Cao Ủy Tị Nạn LHQ? Ngoài ra, chính phủ Hoa Kỳ cũng chịu một phần trách nhiệm trong đó. Hiện nay, các trại còn nhiều người trước đây đã từng lăm việc trong các cơ quan của Mỹ ở miền Nam trước năm 1975, nhất là những người đã từng phục vụ trong Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ, Mike Forces, các toán nhảy Bức, Dân Sự Chiến Đấu, tức

là thành phần không có số quân, cấp bậc nhưng đã chiến đấu anh dũng bên cạnh các đại đơn vị của QLVNCH, quân lực Đồng Minh, có nhiều người bị giam cầm từ 15 đến 20 năm và trở thành phế nhân vì bị CSVN tra tấn trong các trại tù ngoài miền Bắc. Những người này đã từng kêu ca trên báo chí, kêu gọi chính phủ và Quốc Hội Mỹ giúp đỡ nhưng cho đến nay họ vẫn bị lãng quên.

5. Trong điều khoản nói về ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH, CPA quy định như sau:

- a. Vợ hay chồng đoàn tụ với người hôn phối đã được quyền tị nạn.
- b. Con cái dưới 18 tuổi đoàn tụ với cha mẹ đã được quyền tị nạn.
- c. Con cái trên 18 và dưới 21 tuổi chưa lập gia đình có thể đoàn tụ với cha mẹ đã được quyền tị nạn nếu chứng minh được họ phải lệ thuộc vào cha mẹ khi rời khỏi VN.
- d. Cha mẹ có thể đoàn tụ với con cái đã được quyền tị nạn nếu chứng minh được họ lệ thuộc con cái về tài chánh. Tuổi cha mẹ càng cao, điều kiện càng thuận lợi.

Trên thực tế, nhân viên thanh lọc đã không tôn trọng điều khoản này. Hầu hết các trại đều có rất nhiều trường hợp gia đình bị phân tán: vợ xa chồng, cha mẹ xa con cái. Mỗi lần tuyên bố kết quả thanh lọc, không ai có thể cầm được nước mắt trước những cảnh chia cắt não nùng trong tiếng khóc vang thấu trời xanh. Điển hình ở Thái Lan có những trường hợp sau đây:

- Cựu Trung Úy Võ T.L. được quyền tị nạn, nhưng con trai 19 tuổi bị đánh rớt thanh lọc buộc phải hồi hương.
- Anh Nguyễn V.N., Cảnh Sát VNCH bị rớt thanh lọc trong khi con trai 22 tuổi được công nhận quyền tị nạn! Nay người con đã định cư ở Mỹ.
- Vợ chồng anh Diệp Sam C. (nay định cư ở Massachusetts, Mỹ) phải bỏ lại cha mẹ già trên 70 tuổi nay sống lây lất ở trại Sikiew.
- Chị Phạm T.T. (Nay ở Adelaide, Nam Úc) có chồng là một tù nhân chính trị bị đánh rớt thanh lọc hai lần. Nay vẫn còn ở trại Sikiew.

II. HỒI LỘ, THAM NHÙNG, ĐÔI HỜI VÀ XÁCH NHIỀU TÌNH DỤC TRONG VẤN ĐỀ THANH LỌC:

1. TRAI GALANG, INDONESIA: Tuần vừa qua, các báo ở Úc Châu đã đăng tải bản tin của cơ quan Refugee Fund Committee tố cáo dượng dầy thanh lọc ở trại Galang, Indonesia. Theo hồ sơ của cơ quan này cho biết ở Galang, ngay cả việc muốn được xét đơn khiếu nại cũng phải nộp tiền hoặc sex hoặc cả hai, chứ đừng nói chi đến việc muốn được dậu thanh lọc. Việc làm tiền hoặc sex ở trại này có cả một hệ thống quy mô. Hồ sơ của cơ quan này tố cáo đích danh những thủ phạm sau:

*Thuộc cơ quan P3V Task Forces:

- Đại Tá Wim Roesdi, Chủ Tịch P3V.
- O'Brien Sitepu, bí danh Papa Phúc, Phụ Tá.

*Thuộc Ban Thanh Lọc:

- Gồm các tên: Suriady, Suwarno, Omar, Lukman, Marbun, Nur Arifin, Mustafa, Prastowo.

*Thuộc UNHCR:

- Tudjah Hasjim (Luật sư, phụ trách phỏng vấn sơ khởi)
- Ramhmad Irwan (đại diện UNHCR trong Ủy Ban Tái Xét-Appeal Committee) Cơ quan NSW. Refugee Fund Committee cũng trưng ra bằng giá biểu hối lộ hãn hoi trong việc thanh lọc ở Galang:
- Thanh lọc sơ khởi: từ 500 đô Mỹ đến 4000 đô tùy theo hoàn cảnh và diện thanh lọc.

-Khiếu nại lần thứ nhất (rớt đợt 1): từ 5000 đô đến 7000 đô.

-Khiếu nại lần thứ hai (rớt đợt 2): từ 7000 đô đến 10.000 đô.

Đồng thời nhóm luật gia của Refugee Fund Committee còn có sẵn một danh sách những người hiện nay đang sống ở Úc, Mỹ, Canada sẵn sàng đứng ra làm nhân chứng.

2. TRẠI SIKIEW THÁI LAN: Ở trại Phanatnikhom sau này là trại Sikiew, vấn đề đôi hời lộ tình và tiền rất khéo léo và kín đáo, không ồn ào công khai như ở Galang. Tuy nhiên có vài trường hợp khá "ồn ào", ai đã từng tị nạn ở Thái Lan đều biết. Điển hình là:

-Chị N.T.N. có đứa con gái 5 tuổi đã phải lăm vợ nhỏ tên phụ trách an ninh trại Phanatnikhom để được quyền tị nạn. Chị N. hiện ở Mỹ.
-Ông P.C.T. và con trai lớn. Theo báo chí Việt Cộng thời kỳ năm 1990 cho biết, P.C.T. nguyên là Tổng Giám Đốc một xí nghiệp ở Miền Tây, đã ôm cả quỹ của xí nghiệp (chứng 500.000 đô Mỹ) cùng con trai vượt biên. Có lẽ vì có quá nhiều tiền nên P.C.T. phải hồi lộ tới 100.000 đô Mỹ để được đậu thanh lọc. Hiện nay hai cha con ông P.C.T. đang ở Melbourne.

-Anh H.M.C. đã rớt cả hai đợt (nghĩa là vô phương cứu vãn), chị ruột là H.M.P. 35 tuổi (hiện định cư ở West Sunshine, Melbourne) phải lo gởi tiền cho em để hồi lộ các quan chức thanh lọc. Lần đầu đặt cọc 8000 đô, sau khi nhận giấy đậu thanh lọc đưa thêm 4000 đô, tổng cộng 12.000 đô (chắc là đô Mỹ, vì ở Thái lan mọi hồi xuất đều tính theo đô Mỹ). Hiện nay anh C. đang ở Phanatnikhom chờ di định cư.
(Tới đây, người viết xin có đôi lời nhắn tin cũng chị H.M.P. ở West Sunshine Melbourne: Thưa chị, chị cứ an tâm. Chị và anh C. chỉ là nạn nhân, do đó chị không phải sợ hãi gì cả. Vì sự thống khổ của mấy chục đồng bào ta ở các trại tị nạn Đông Nam Á, và tương lai đen tối sẽ bị cưỡng bách hồi hương đã gần kề, xin chị, với tư cách là một nhân chứng, cung cấp thêm cho các Ủy Ban Cứu Người Vượt Biên chúng tôi những tin tức, tài liệu xác thực, cụ thể, nhất là về trường hợp của anh C. Chắc chắn anh C. sẽ không bị liên lụy gì cả và sẽ được đoàn tụ với chị ở Úc. Vậy xin chị đừng nghi ngại. Mặc dù tôi biết rõ địa chỉ và số phone của chị, nhưng vì quá xa xôi nên không tiện liên lạc. Vậy xin chị, nếu không có gì trở ngại, xin chị tiếp xúc với luật sư Nguyễn Mạnh Thăng số phone (03) 6897284 hoặc anh Đoàn Việt Trung số phone (03) 6348736. Thành thật cảm ơn chị).

III. ĐỀ NGHỊ MỘT GIẢI PHÁP CUỐI CÙNG:

Qua các tin tức, tài liệu và dẫn chứng kể trên, chúng tôi rằng sự thanh lọc ở các trại tị nạn trên toàn vùng Đông Nam Á kể từ khi CPA ra đời cho đến nay đã có nhiều sai lầm trầm trọng, dẫn đến nhiều hậu quả thảm khốc cho thuyền nhân VN. Hoa Kỳ, một nước đã đóng góp tích cực và chính yếu trong việc gây dựng và nuôi dưỡng UNHCR, do đó Hoa Kỳ phải chịu trách nhiệm một phần trước những nỗi thống khổ mà thuyền nhân VN phải gánh chịu, ít nhất là trách nhiệm về lương tâm. Điều không thể chối cãi là chính quyền và nhân dân Mỹ đã hiểu rõ và đã công nhận có ít nhiều sai sót, bất công trong việc thanh lọc của chính quyền nước tạm dung và UNHCR qua hai cuộc điều trần trước lưỡng viện Quốc Hội Mỹ của em Ngô Văn Hà (cựu thuyền nhân ở Hongkong) và Đại Đức Thích Thông Đạt (cựu thuyền nhân ở Philippines).

Để kết thúc bản cáo trạng này, người viết xin đề nghị:

1. Khiếu nại hoặc truy tố Phủ Cao ủy Tị nạn LHQ trước tòa án quốc tế vì đã không lăm tròn thiên chức do quốc tế giao phó, gây ra thảm trạng cho mấy chục ngàn thuyền nhân VN phải gánh chịu về những tổn thất sinh mạng, vật chất và tinh thần.
2. Truy tố những kẻ phạm pháp trong việc hồi lộ tiền bạc, áp lực và xách nhiễu tinh dục trước tòa án địa phương và quốc tế.
3. Đòi hỏi Phủ Cao Ủy Tị nạn LHQ phải thực thi đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, can thiệp với chính phủ các nước tạm dung (Asylum countries) phải cho xét lại toàn bộ kết quả thanh lọc ở các trại tị nạn, ít nhất là xét lại các thành phần sau đây:

- Cựu Quân cán Chính VNCH
- Cựu Tu Nhân Chính trị
- Các nhân viên so' Mỹ, lính Mỹ
- Những người thuộc sắc tộc Tây Nùng
- Tu sĩ, Văn Nghệ sĩ
- Những người nằm trong diện đoàn tụ vợ chồng, cha mẹ, con cái.
- Con em, gia đình Quân Cán Chính VNCH.

PHAN TUẤN SƠN